

## THÔNG BÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 4 năm 2017, kế hoạch công tác tháng 5 năm 2017

#### 1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 4 năm 2017

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng 4 năm 2017, trong đó đã hoàn thành nghiệm thu các cuộc điều tra mẫu, biên soạn báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT - XH chủ yếu tháng 4 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê và của lãnh đạo địa phương.

Ngoài ra, trong tháng toàn Cục đã hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng khác như:

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo TĐT Kinh tế 2017 tỉnh Phú Thọ triển khai Hội nghị tập huấn lập bảng kê cơ sở cá thể trong Tổng điều tra Kinh tế;

- Thanh tra độc lập việc thực hiện phương án điều tra Giá tiêu dùng tại huyện Tam Nông;

- Nhận, thẩm định báo cáo quyết toán quý I năm 2017 của các đơn vị dự toán dưới cấp III; Thực hiện Quyết toán năm 2016 và Quý I năm 2017 với Tổng cục Thống kê theo quy định;

- Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2017;

- Hướng dẫn TTDVTK thanh toán các điều tra quý I năm 2017 theo đơn giá, định mức của Tổng cục Thống kê và hướng dẫn của Cục Thống kê;

- Chỉ đạo, hướng dẫn TTDVTK tiến hành điều tra lâm nghiệp ngoài nhà nước theo phương án của tỉnh;

- Hoàn thiện hồ sơ, bổ nhiệm 01 chức danh Phó trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp – Xây dựng;

#### ***Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 4 năm 2017:***

- Đối với tập thể: Có 19/20 đơn vị đạt trên 95% điểm kế hoạch của tháng (Phòng Thanh tra Thống kê không phát sinh điểm thi đua);

- Đối với cán bộ, công chức và LDHD 68:

xếp loại B: 87;                      xếp loại C: 05;

xếp loại D: 00;                      Không xếp loại: 01.

- Đối với lao động hợp đồng chờ thi tuyển công chức: xếp loại B: 07;

#### ***\*) Một số tồn tại, hạn chế:***

- Trong tháng vẫn còn tồn tại hiện tượng cán bộ, công chức, lao động chưa chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của cơ quan, các quy định của Đảng –

Nhà nước (như: còn hiện tượng đi muộn, về sớm, bỏ vị trí làm việc trong giờ hành chính, vi phạm quy định hút thuốc nơi công sở, ...)

- Tại một số đơn vị còn tồn tại tình trạng Lãnh đạo phòng/Chi cục chưa kiểm tra cẩn thận số liệu báo cáo do công chức tại đơn vị mình thực hiện dẫn tới sai sót trong báo cáo...

## **2. Kế hoạch công tác tháng 5 năm 2017**

Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, thực hiện tốt các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình công tác tháng 5 năm 2017, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, hoàn thành nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu; xử lý, tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 5 và 6 tháng đầu năm 2017 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đôn đốc Trung tâm Dịch vụ Thống kê và các đội điều tra, các điều tra viên hoàn thành điều tra TTTT, nghiệm thu, bàn giao phiếu, tài liệu các cuộc điều tra: BD DS-KHHGD 01/4, chăn nuôi 01/4 và các điều tra khác theo kế hoạch.

- Tiến hành nghiệm thu các phiếu Tổng điều tra Kinh tế giai đoạn 1; kiểm tra, giám sát công tác rà soát lập bảng kê cơ sở cá thể trong Tổng điều tra Kinh tế theo kế hoạch, qui trình và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương.

- Hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ Thống kê cài đặt các phần mềm và tiến hành nhập tin các phiếu điều tra, Tổng điều tra theo quy định.

- Tiến hành thanh tra tình hình thực hiện phương án điều tra chăn nuôi 01/4.

- Thực hiện Thông báo kết quả thi tuyển công chức và tiếp nhận đơn xin phúc khảo đối với công chức dự thi vào Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ và nộp về Tổng cục Thống kê theo quy định.

- Hướng dẫn các huyện báo cáo lực lượng công chức thống kê xã 6 tháng đầu năm; những địa bàn khó tuyển điều tra viên thực hiện các cuộc điều tra, Tổng điều tra.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ cấp phòng/Chi cục giai đoạn 2016-2021 (rà soát năm 2017).

- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.

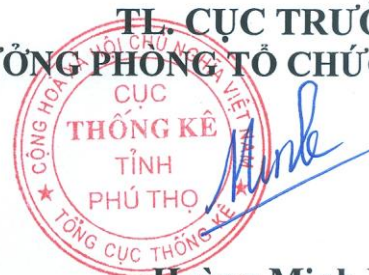
- Hoàn thành biên soạn và chuyển in niên giám thống kê 2016 cấp tỉnh.

- Triển khai thực hiện các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học - công nghệ đã đăng ký./.

### **Nơi nhận:**

- CT, các Phó CT (b/c);
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT. (24b).

**TL. CỤC TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**



**Hoàng Minh Lê**

**Tháng 4 năm 2017**

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 05/5/2017)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	2.753	2.703,9	370	365,85	98,88	Giỏi	3.123	3.069,7	98,29
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	2.750	2.705,0	370	364,10	98,41	Giỏi	3.120	3.069,1	98,37
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	2.750	2.687,5	370	359,88	97,26	Giỏi	3.120	3.047,4	97,67
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	2.633	2.574,9	350	340,89	97,40	Giỏi	2.983	2.915,8	97,75
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	2.750	2.691,5	370	364,04	98,39	Giỏi	3.120	3.055,6	97,93
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	2.720	2.652,8	360	352,20	97,83	Giỏi	3.080	3.005,0	97,56
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	2.750	2.686,0	370	363,14	98,15	Giỏi	3.120	3.049,1	97,73
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	2.630	2.578,2	350	345,88	98,82	Giỏi	2.980	2.924,1	98,12
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	2.633	2.586,2	350	346,32	98,95	Giỏi	2.983	2.932,6	98,31
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	2.750	2.701,1	370	361,70	97,76	Giỏi	3.120	3.062,8	98,17
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	2.753	2.672,5	370	359,01	97,03	Giỏi	3.123	3.031,5	97,07
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	2.720	2.664,7	360	354,36	98,43	Giỏi	3.080	3.019,1	98,02
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	2.600	2.547,9	340	333,50	98,09	Giỏi	2.940	2.881,4	98,01
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	2.360	2.339,0	60	59,0	98,33	Giỏi	2.420	2.398,0	99,09
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	1.940	1.907,5	650	639,5	98,38	Giỏi	2.590	2.547,0	98,34
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	3.150	3.072,5	360	350,0	97,22	Giỏi	3.510	3.422,5	97,51
17	Phòng Thống kê Thương mại	2.840	2.764,5	320	311,0	97,19	Giỏi	3.160	3.075,5	97,33
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	1.600	1.574,5	280	269,0	96,07	Giỏi	1.880	1.843,5	98,06
19	Phòng Thanh tra Thống kê	520	513,0					520	513,0	98,65
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	2.120	2.095,0	300	288,0	96,00	Giỏi	2.420	2.383,0	98,47
21	Điều tra cá thể 01/10/2016	200	196,0					200	196,0	98,00
22	Tổng điều tra Kinh tế 2017	70	69,0	30	29,0	96,67	Giỏi	100	98,0	98,00
	<b>Cộng</b>	<b>49.992</b>	<b>48.983,0</b>	<b>6.700</b>	<b>6.556</b>	<b>97,86</b>		<b>56.692</b>	<b>55.539</b>	<b>97,97</b>

**KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 4 NĂM 2017**

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 05/5/2017)

TÊN ĐƠN VỊ		HỘI ĐỒNG THI ĐUA XẾP LOẠI						
		Công chức, Hợp đồng 68				Hợp đồng nghiệp vụ		
		A	B	C	KXL	A	B	C
0	Lãnh đạo Cục TK		Lương, Thiệu, Tiêu					
1	Phòng TK Tổng hợp		Chiến, Hằng, Dũng, Linh					
2	Phòng TK Nông nghiệp		Ngọc, Thủy, Hương, Hà, Năm					
3	Phòng TK Công nghiệp-XD		Oanh, Hà, Thủy, Lan Anh, Tú Anh					
4	Phòng Thương mại		Hải, Tuấn, Thành, Dương					
5	Phòng TK Dân số-Văn xã		Luyện, Hùng, Đô, Trang					
6	Phòng Thanh tra Thống kê		Linh, An, Thanh					
7	Phòng Tổ chức - HC		Dự, Quý, Huyền, Vân, Văn, Thái, Quang, Dũng	Lê				
8	Chi cục TK TP Việt Trì		Mai, Tuấn, Minh, Hải, Hương, Linh					
9	Chi cục TK TX Phú Thọ		Việt, Châu, Phú, Thơ, Hồng					
10	CC TK H.Đoan Hùng		Tuấn, Bách, Đô				Hoa	
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà		Bình, Thanh, Quỳnh				Hằng	
12	Chi cục TK H.Thanh Ba		Nhung, Hợp		Thảo		Hà, Linh	
13	Chi cục TK H. Phù Ninh		Nga, Chính, Thủy, Thúy					
14	Chi cục TK H. Yên Lập		Thắng, Mai, Ngọc, Hà, Huế					
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê		Thư, Oanh, Lộc, Yên, Tường					
16	CC TK H. Tam Nông		Minh, Tám, Ngọc, Uyên				Thu	
17	CC TK H. Lâm Thao		Đạo, Khiêm, Tâm				Anh	
18	CC TK H.Thanh Sơn		Toản, Sửu, Loan, Chung, Hương					
19	CC TK H.Thanh Thủy		Toàn	Hằng, Tuế, Hòa, Bạch				
20	Chi cục TK H.Tân Sơn		Trường, Hòa, Thao, Hùng, Hưng				Cúc	
	<b>Cộng</b>		<b>87</b>	<b>05</b>	<b>01</b>		<b>07</b>	